

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 290
VĂN	NGÀY: 18/02
ĐẾN	CHUYỂN:

QUY ĐỊNH

**về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy
và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước,
Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Đồng Nai.**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 262 - QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội;

- Căn cứ Quyết định số 221 - QĐ/TU ngày 09/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 (điều chỉnh, bổ sung), Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Đồng Nai như sau:

Chương I

NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM

Điều 1. Nguyên tắc

- Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cấp; việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện định kỳ vào năm thứ 3 giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

- Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch trong việc lấy phiếu tín nhiệm và sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm; nghiêm cấm và xử lý nghiêm việc vận động, lôi kéo hoặc có những hành vi tác động làm sai lệch mức độ tín nhiệm hoặc lợi dụng lấy phiếu tín nhiệm để làm tổn hại uy tín tập thể và cá nhân, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

- Kết quả phiếu tín nhiệm đối với cán bộ được công khai trong tập thể lãnh đạo cùng cấp (ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị) và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý, quyết định đối với chức danh cán bộ đó.

- Phiếu tín nhiệm là một trong những kênh thông tin tham khảo quan trọng cho việc đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ. Những đồng chí có tín nhiệm thấp, tùy theo mức độ mà cấp có thẩm quyền xem xét quyết định không quy hoạch chức vụ cao hơn hoặc cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng lấy phiếu tín nhiệm

2.1. Phạm vi

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy các cấp và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp có đơn vị trực thuộc.

2.2. Đối tượng lấy phiếu tín nhiệm

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp.

- Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo ở cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp có đơn vị trực thuộc (cấp sở, cấp huyện và tương đương trở lên).

Chương II

NƠI LẤY PHIẾU VÀ ĐỐI TƯỢNG GHI PHIẾU TÍN NHIỆM

Điều 3. Nơi lấy phiếu tín nhiệm

Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với mỗi chức danh cán bộ tối đa ở hai nơi, gồm: tại cấp ủy cùng cấp (đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy) và nơi công tác (nêu tại Điều 5 của Quy định này).

Điều 4. Đối tượng ghi phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy

- Đối tượng ghi phiếu tín nhiệm đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh (nếu thuộc đối tượng theo quy định của Quốc hội)*

- Đối tượng ghi phiếu tín nhiệm đối với ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp là: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cùng cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu thuộc đối tượng theo quy định của Quốc hội).

* Nghị quyết số 35/2012/QH13 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Điều 5. Đối tượng ghi phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý

5.1. Các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý

5.1.1. Đối với Bí thư, các phó bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Đại biểu HĐND tỉnh (nếu thuộc đối tượng quy định của Quốc hội).

5.1.2. Đối với Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh (không là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Ủy viên Thường trực, Trưởng các ban của HĐND, các thành viên khác của UBND tỉnh.

- Đại biểu HĐND tỉnh (theo quy định của Quốc hội).
- Giám đốc sở, ban, ngành, trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

5.1.3. Đối với giám đốc (không là thành viên UBND tỉnh), phó giám đốc sở, ban, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước.

- Đại biểu HĐND tỉnh (nếu thuộc đối tượng theo quy định của Quốc Hội)
- Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; cấp ủy viên (đảng ủy viên hoặc chi ủy viên) tổ chức đảng của sở, ban, ngành; trưởng các phòng chuyên môn và trưởng các đơn vị (tương đương cấp phòng) trực thuộc sở, ban, ngành; trưởng các đoàn thể ở cơ quan sở, ban, ngành.

5.1.4. Đối với trưởng ban (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy), phó trưởng ban và tương đương thuộc khối Đảng.

- Trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương; cấp ủy viên (đảng ủy viên hoặc chi ủy viên) tổ chức đảng của ban; trưởng các phòng chuyên môn và trưởng các đơn vị (tương đương cấp phòng) trực thuộc ban; trưởng các đoàn thể ở cơ quan.

5.1.5. Đối với cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Ủy viên Ban Thường trực (đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc); ủy viên ban chấp hành đối với các tổ chức khác.
- Ủy viên đảng đoàn; cấp ủy viên (đảng ủy viên hoặc chi ủy viên) tổ chức đảng của cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

5.1.6. Đối với Chánh án, Phó Chánh TAND tỉnh; Viện trưởng và phó Viện trưởng VKSND tỉnh; Cục trưởng và Phó Cục trưởng (Thuế, Hải quan, Thống kê, Thi hành án).

Thành viên Ban Lãnh đạo của cơ quan; cấp ủy viên (đảng ủy viên hoặc chi ủy viên) tổ chức đảng của cơ quan; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể ở cơ quan.

5.1.7. Đối với phó giám đốc Công an tỉnh; giám đốc, phó giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh; phó chỉ huy trưởng và Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đơn vị.

- Thành viên ban lãnh đạo; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể ở cơ quan.

5.1.8. Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý (bí thư, phó bí thư Đảng ủy) của các Đảng ủy trực thuộc tỉnh.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối.

- Cấp ủy viên (đảng ủy viên hoặc chi ủy viên) tổ chức đảng của cơ quan; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể ở cơ quan.

5.2. Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, thị xã, thành phố.

Đối với bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND, ủy viên thường trực HĐND, trưởng các ban của HĐND, các thành viên khác của UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thành phần lấy phiếu tín nhiệm tương tự như quy định đối với cấp tỉnh.

5.3. Đối với các chức danh chủ tịch hội đồng thành viên (quản trị), tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng các tổng công ty, công ty nhà nước thuộc tỉnh.

Ủy viên hội đồng thành viên (quản trị), tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng; cấp ủy viên (đảng ủy viên hoặc chi ủy viên) tổ chức đảng ở tổng công ty (công ty); trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể ở tổng công ty (công ty).

Chương III

THỜI GIAN, NỘI DUNG, QUY TRÌNH LẤY PHIẾU VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU TÍN NHIỆM

Điều 6. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 3 (năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp), cụ thể:

- Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND các cấp bầu hoặc phê chuẩn thực hiện theo quy định của Quốc hội.

- Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy tiến hành sau khi lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND các cấp bầu hoặc phê chuẩn.

- Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý khác tiến hành sau sơ kết 6 tháng đầu năm của năm thứ 3 giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

Điều 7. Nội dung lấy phiếu tín nhiệm và tổng hợp kết quả phiếu tín nhiệm

7.1. Nội dung lấy phiếu tín nhiệm

- Về tư tưởng chính trị

+ Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đi đầu trong đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

+ Gương mẫu trong thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của nhân dân.

- Về đạo đức, lối sống, tác phong

+ Thực hiện nghiêm Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện Quy định này.

+ Đi đầu trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; sẵn sàng nhận và chịu trách nhiệm khi tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và quyết tâm sửa chữa, khắc phục.

+ Nêu gương về đức khiêm tốn, giản dị; tác phong sâu sát thực tế, gần gũi dễ thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng, trước hết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị công tác và nơi cư trú.

+ Kiên quyết không nhận quà biếu với động cơ vụ lợi dưới mọi hình thức; không để cho người thân lợi dụng quyền hạn và ảnh hưởng của mình để trục lợi.

- Tự phê bình, phê bình

+ Người đứng đầu phải là tấm gương tự phê bình và phê bình để cấp dưới làm theo.

+ Trong tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị, tự giác, trung thực, chân thành, công tâm, không hữu khuynh, né tránh, chạy theo chủ nghĩa thành tích; khi có khuyết điểm phải nhận khuyết điểm và phải có kế hoạch sửa chữa.

+ Có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau; thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng phê bình với động cơ xấu.

- Về quan hệ với nhân dân

+ Nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; làm việc với thái độ khách quan, công tâm, tập trung sức giải quyết những lợi ích chính đáng của nhân dân; lắng nghe tâm tư nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với nhân dân và cán bộ dưới quyền.

+ gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

+ Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà nhân dân.

- Về trách nhiệm trong công tác

+ Nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc; lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực học tập, nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng có hiệu quả các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác (*Kết quả, chất lượng tham mưu, đề xuất về lĩnh vực được phân công phụ trách; khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc theo chức trách, nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc; Kết quả lãnh đạo công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; năng lực phát hiện, đào tạo, sử dụng người có đức, có tài trong công việc; Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; Kết quả lãnh đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực phụ trách...*).

+ Chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm, chống tư tưởng bảo thủ; né tránh trách nhiệm.

+ Hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc; chống các hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy thi đua và các biểu hiện tiêu cực khác.

+ Kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân "lợi ích nhóm".

- Về ý thức tổ chức kỷ luật

+ Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật trong tổ chức, cơ quan, đơn vị.

+ Gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; đi đầu thực hiện nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng, các nội quy, quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Về đoàn kết nội bộ

+ Hết lòng chăm lo xây dựng và tăng cường đoàn kết nội bộ; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của quần chúng trong cơ quan, đơn vị, địa phương; công tâm với cán bộ dưới quyền; hợp tác với đồng chí, đồng nghiệp để không ngừng tiến bộ.

+ Chân thành giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống; bảo vệ uy tín, danh dự chính đáng của đồng chí, đồng nghiệp; không tranh công, đổ lỗi, né tránh, dùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm cho người khác.

+ Tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nơi công tác; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện chia rẽ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ và trong nhân dân.

- Về thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân: sự gương mẫu, ý thức chấp hành, tính trung thực trong thực hiện các quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân.

7.2. Phiếu tín nhiệm và việc ghi phiếu tín nhiệm

- Phiếu tín nhiệm được thể hiện theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này. Trên phiếu ghi rõ họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu tín nhiệm kèm theo các ô tương ứng với các mức độ: "*tín nhiệm cao*", "*tín nhiệm*", "*tín nhiệm thấp*".

- Căn cứ vào các tiêu chí theo nội dung lấy phiếu tín nhiệm nêu trên, người ghi phiếu tín nhiệm tự nhìn nhận, đánh giá khách quan về người được lấy phiếu tín nhiệm, để ghi phiếu theo 3 mức: "*tín nhiệm cao*", "*tín nhiệm*", "*tín nhiệm thấp*".

- Phiếu không hợp lệ là phiếu có một trong các trường hợp sau: Phiếu không do Ban Kiểm phiếu phát ra; phiếu có gạch xóa họ tên người được in trên phiếu; phiếu có ghi thêm tên người hoặc các thông tin khác vào phiếu; phiếu không đánh dấu vào ô nào hoặc đánh dấu vào hai hoặc ba ô tương ứng với tên của một người được lấy phiếu tín nhiệm.

7.3. Tổng hợp kết quả phiếu tín nhiệm

- Kết quả phiếu tín nhiệm đối với từng người được Ban Kiểm phiếu tổng hợp như sau: Họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu tín nhiệm; tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về và số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; tổng số phiếu tín nhiệm cao và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu tín nhiệm và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu tín nhiệm thấp và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về.

- Đối với cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm ở nhiều nơi, việc đánh giá tín nhiệm đối với cán bộ sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định, trên cơ sở xem xét tổng thể kết quả phiếu tín nhiệm ở từng nơi.

Điều 8. Trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong lấy phiếu tín nhiệm

8.1. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo

- Lãnh đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả tín nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Quy định và chỉ đạo việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ thuộc cấp mình quản lý và kiểm tra, hướng dẫn cấp dưới thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm.

8.2. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức cán bộ

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, giúp lãnh đạo chuẩn bị việc lấy phiếu tín nhiệm.

- Tập hợp yêu cầu cung cấp thông tin và trả lời yêu cầu cung cấp thông tin, cụ thể như sau:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy tập hợp yêu cầu cung cấp thông tin đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi cần thiết phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh về các vấn đề liên quan, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trả lời người yêu cầu sau khi xác minh và có ý kiến của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Ban Tổ chức của cấp ủy trực thuộc tỉnh, bộ phận tham mưu công tác tổ chức của các cơ quan, đơn vị tập hợp yêu cầu cung cấp thông tin đối với cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm và trả lời người yêu cầu sau khi xác minh và có ý kiến của cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm.

8.3. Trách nhiệm của người được lấy phiếu

Cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến nội dung lấy phiếu tín nhiệm (nếu được yêu cầu); trả lời yêu cầu cung cấp thông tin tới cơ quan tổ chức cán bộ để trả lời người yêu cầu (chậm nhất **03** ngày trước ngày lấy phiếu tín nhiệm).

8.4. Trách nhiệm của người ghi phiếu

- Tự nhìn nhận, đánh giá khách quan về người được lấy phiếu tín nhiệm để ghi phiếu tín nhiệm đối với từng chức danh cán bộ theo 3 mức: "*tín nhiệm cao*", "*tín nhiệm*", "*tín nhiệm thấp*".

- Người ghi phiếu tín nhiệm có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu tín nhiệm.

- Khi có vấn đề cần làm rõ, người ghi phiếu có thể đặt yêu cầu đối với người được lấy phiếu bằng văn bản (chậm nhất là **15** ngày trước ngày lấy phiếu tín nhiệm).

Điều 9. Quy trình lấy phiếu tín nhiệm

9.1. Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị phiếu tín nhiệm. Phiếu tín nhiệm có danh sách Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiêu chí lấy tín nhiệm và có đóng dấu treo của Tỉnh ủy; đề xuất thành phần nhân sự Ban Kiểm phiếu (lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và một số ban đảng khác).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc ủy nhiệm cho Thường trực Tỉnh ủy) chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm; Ban Kiểm phiếu phát phiếu; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ghi phiếu, bỏ phiếu.

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9.2. Đối với ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp

Tiến hành tương tự như lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9.3. Đối với các chức danh cán bộ khác (nêu tại Điều 5 của Quy định này)

- Cơ quan tổ chức, cán bộ chuẩn bị phiếu tín nhiệm và đề xuất Ban Kiểm phiếu.

- Phiếu tín nhiệm có danh sách cán bộ (thuộc đối tượng lấy tín nhiệm), tiêu chí lấy tín nhiệm và có dấu treo của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng của tổ chức, cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị lấy phiếu tín nhiệm.

- Ban Kiểm phiếu phát phiếu, dành thời gian cần thiết để hội nghị ghi phiếu, bỏ phiếu; lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo kết quả với hội nghị; niêm phong phiếu và bàn giao cho cơ quan tổ chức cán bộ quản lý, lưu giữ.

- Biên bản kiểm phiếu được lập thành 03 bản; 02 bản gửi cấp trên trực tiếp; 01 bản lưu tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị theo chế độ mật.

- Việc lấy phiếu tín nhiệm có thể kết hợp tổ chức với hội nghị sơ kết công tác 06 tháng đầu năm của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; trường hợp thật đặc biệt có thể gửi phiếu đến cá nhân và quy định thời gian nhận phiếu.

- Dự hội nghị lấy phiếu tín nhiệm có cán bộ của các ban đảng, văn phòng cấp ủy và cơ quan tổ chức cán bộ của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 10. Công khai kết quả phiếu tín nhiệm

10.1. Kết quả phiếu tín nhiệm được công khai đối với tập thể và cá nhân như sau:

- Thành phần tham gia ghi phiếu tín nhiệm của hội nghị lấy phiếu tín nhiệm.

- Tập thể lãnh đạo cấp trên trực tiếp (cấp có thẩm quyền quản lý, quyết định đối với cán bộ).

- Cá nhân cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm.

10.2. Cách thức công khai kết quả phiếu tín nhiệm

- Việc công khai kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công bố tại các hội nghị lấy phiếu tín nhiệm có thành phần ghi phiếu tín nhiệm nêu tại Điều 5 của Quy định này.

- Căn cứ vào tình hình cụ thể, cấp có thẩm quyền quyết định công khai tín nhiệm đối với cán bộ ở phạm vi, đối tượng khác.

Điều 11. Sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm

- Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để tham khảo trong đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Những đồng chí có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp cần được xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch các chức vụ cao hơn khi rà soát, bổ sung quy hoạch và xem xét bố trí, sắp xếp công tác phù hợp.

- Những đồng chí có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên cần kịp thời xem xét, nếu xét thấy không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thì cho thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm để bố trí công tác khác, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh lãnh đạo, tổ chức thực hiện Quy định này; tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ thuộc cấp mình quản lý; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn cấp dưới thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp).

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Quy định này được thực hiện từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các đồng chí TUV.
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh.
- Các ban đảng và VPTU.
- Các sở, ban, ngành và tương đương.
- Các Tổng Cty, DNNN trực thuộc tỉnh.
- BTC các cấp ủy trực thuộc tỉnh.
- Lưu VPTU.

C3/M3/QĐ11

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Văn Tư

12

Tên tổ chức, cơ quan, đơn vị

(Đóng dấu treo)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..... ngày tháng năm 20....

PHIẾU TÍN NHIỆM

của

đối với

năm 20...

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TU ngày 30/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Đồng Nai; đề nghị đồng chí thể hiện sự tín nhiệm của mình đối với các đồng chí có tên dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng:

STT	Họ và tên	Chức vụ công tác	Tín nhiệm cao	Tín nhiệm	Tín nhiệm thấp
1					
2					
3					
.....					
n					

Người ghi phiếu

(Có thể ký hoặc không ký tên)

